

CHƯƠNG VIII

NHỮNG TRÒ CHƠI

Buổi sắn đã kết thúc. Một tấm thảm đã được trải dưới bóng đám bạch dương non. Mọi người ngồi thành vòng tròn trên tấm thảm. Bác Gavrilô coi phòng ăn lau lại những cái đĩa và lấy trong những cái hộp ra những quả mận và những quả đào bọc bằng lá cây. Bác làm nát cả đám cỏ mọng chung quanh.

Nắng xuyên qua những cành bạch dương non xanh rờn, in những vòng sáng rập rờn lên những đường hoa của tấm thảm, lên hai chân tôi, lên cả cái đầu hơi ẩm đũa mồ hôi của bác Gavrilô. Một làn gió nhẹ lướt trên lá cây, trên tóc và trên khuôn mặt ẩm đũa mồ hôi của tôi, làm tôi mát rượi cả người.

Chúng tôi nhận xong phần kem và hoa quả thì chẳng còn ngồi lại trên tấm thảm làm gì nữa. Chúng tôi bèn đứng dậy đi chơi đùa, bắt kể những giế nắng xuyên khoai thiêu đốt.

- Nào chúng mình chơi gì bây giờ? - chị Liubôtca nheo mắt vì chói nắng, vừa hỏi vừa nháy cõn trên cổ. - Ta chơi Rôbanxông đi.

- Thôi... chán chết được, - anh Vôlôdia nằm lăn ra bãi cỏ, lười nhác nhai nhai một sợi cỏ và trả lời. - Lúc nào cũng Rôbanxông¹. Nếu mọi người muốn chơi thì tốt nhất chúng ta hãy cùng dựng một cái lều hóng mát.

Rõ ràng là anh đang làm vẻ ta đây. Có lẽ anh lấy làm hãnh diện vì đã cưỡi một con ngựa săn và vờ làm vẻ cho thấy rằng làm cho mình bị mệt mỗi nhiều hơn hay ít hơn thì cũng chẳng được gì thêm mà cũng chẳng mất đi cái gì, và dù sao cũng không đi được xa. Tôi bất giác phải đồng ý với anh.

Đến lúc tôi tưởng tượng mình đi săn, vác cái gậy lên vai đi vào rừng thì anh Vôlôdia nằm ngửa ra, gối đầu tay và nói rằng cả anh cũng đang cùng đi với chúng tôi. Những hành động và lời nói như thế đã làm nguôi hết hứng thú của trò chơi và gây một cảm giác hết sức khó chịu, nhưng trong thâm tâm tôi không thể không thừa nhận rằng anh Vôlôdia xử sự hợp lý.

Chính tôi cũng biết rằng với một cái gậy thì không những không thể bắn chết một con chim, mà về căn bản không thể nào bắn được. Nhưng đây là trò chơi.

Nếu suy nghĩ như thế thì cũng không thể đi xe với vài cái ghế. Mà tôi thì nghĩ rằng chính anh

1. Robinson Crusôé, tiểu thuyết của Đanien Đôphô (Daniel Defoe) viết về một người bị ném lên đảo hoang mà vẫn tự túc được và có được hạnh phúc tương đối (N.D.)

Vôlôdia cũng còn nhớ những đêm đông dài, chúng tôi lấy mấy chiếc khăn tay phủ lên một chiếc ghế bành làm thành một cái xe ngựa, một người ngồi vào chỗ xà ịch, một người làm thành hầu xe, hai cô gái ngồi vào giữa. Thêm ba chiếc ghế dựa là ba con ngựa, thế là chúng tôi lên đường. Và bao nhiêu chuyện đã xảy ra trên chặng đường ấy! Và những đêm đông đã trôi qua vui nhộn và mau chóng biết bao!.. Nếu cứ suy nghĩ theo sự thật thì sẽ chẳng còn trò chơi gì nữa. Mà không có trò chơi thì sẽ còn lại được gì?

CHƯƠNG IX

GÂN NHU MỐI TÌNH ĐẦU

Chị Liubôtca tưởng tượng chị đang hái trên cây những quả gì đó ở châu Mỹ, nhưng chị đã lấy xuống một con sâu to lạ lùng đang bám vào một cái lá. Chị hốt hoảng ném nó xuống đất rồi giơ cao hai tay, nhảy lùi lại, cứ như sợ có cái gì sắp phụt ra từ trong con sâu. Trò chơi thế là bị cắt đứt. Tất cả chúng tôi đều áp mình xuống đất, châu đầu vào nhau xem con vật hiếm có.

Tôi nhìn qua vai Cachenca, xem Cachenca đặt một cái lá trước đường con sâu đang bò và cố làm cho nó bò lên cái lá.

Tôi nhận thấy rằng nhiều cô gái có thói quen nhún vai để xốc lại cái áo hở cổ mỗi khi vai áo trễ xuống. Tôi cũng nhớ rằng bao giờ cô Mimi cũng tỏ vẻ bức mình khi nhìn thấy cử động ấy và thường nói: “C'est un geste de femme de chambre”¹. Lúc quỳ xuống với con sâu, Cachenca cũng đã làm động tác ấy. Cùng lúc ấy gió lật chiếc khăn bị đầu nhỏ, làm hở cái cổ trắng ngần của Cachenca. Trong khi

1. Tiếng Pháp: “Đó là cử chỉ của một ả hầu phòng”.
(N.D.)

Cachenca làm như thế, một bên vai nhỏ nhắn của Cachenca chỉ cách môi tôi có hai ngón tay. Tôi không nhìn con sâu nữa, tôi nhìn, tôi nhìn, rồi hôn thật mạnh vào vai Cachenca. Cachenca không quay lại, nhưng tôi thấy cổ và tai Cachenca đỏ ửng lên. Anh Vôlôdia không ngừng đầu, chỉ nói bằng một giọng khinh bỉ:

- Ấu yếm nhỉ!

Tôi không rời mắt khỏi Cachenca. Từ lâu tôi đã quen với khuôn mặt nhỏ nhắn tươi tắn có bộ tóc vàng của Cachenca và bao giờ cũng yêu khuôn mặt ấy. Nhưng bây giờ tôi nhìn chăm chú khuôn mặt ấy và càng thấy yêu hơn.

Khi chúng tôi về tới chỗ người lớn, chúng tôi hết sức sung sướng khi thấy *papa* nói rằng theo đề nghị của mẹ chúng tôi, giờ lên đường sẽ hoãn đến sáng mai.

Chúng tôi cưỡi ngựa trở về cùng với chiếc xe ngựa. Anh Vôlôdia và tôi vênh vang cho ngựa chạy bên cạnh xe, người nọ muốn tỏ ra có kỹ thuật cưỡi ngựa và gan dạ hơn người kia. Cái bóng của tôi đã in dài hơn lúc nãy. Xét theo cái bóng ấy, tôi nghĩ rằng mình cũng có vẻ một tay kỵ sĩ khá đẹp. Nhưng chẳng mấy chốc niềm tự mãn mà tôi vừa cảm thấy đã tiêu tan ngay vì chuyện dưới đây.

Tôi muốn làm tất cả những người ngồi trên xe phục lăn, bèn cho con ngựa chạy chậm lại một chút, rồi quát cho nó một roi và thúc chân cho nó chạy vụt lên. Tôi cố lấy một vẻ thung dung, duyên dáng, muốn phi như bay vượt chiếc xe về phía Cachenca

ngồi. Chỉ có điều tôi chưa biết nên làm thế nào thì hơn: lặng lẽ phóng ngựa qua hay hô to lên.

Nhưng con ngựa đáng ghét của tôi vừa lên đến ngang con ngựa trắng ở xe thì không kể gì đến tất cả các cố gắng của tôi, nó đứng phắt lại một cách bất ngờ đến nỗi tôi nhảy chồm từ trên yên lên cổ nó, thiếu chút nữa thì bay nhào xuống.

CHƯƠNG X

CHA TÔI LÀ MỘT NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

Cha tôi là một nhân vật của thế kỷ trước. Người mang những tính chất chung nếu mới thoát nhìn qua thì khó nhận thấy của lớp thanh niên trong thế kỷ ấy: hào hiệp, có chí tiến thủ, tự tin, lịch thiệp và phóng túng.

Người nhìn những con người của thế kỷ này bằng con mắt khinh bỉ. Cách nhìn như thế có hai nguyên nhân cũng nặng đồng cân như nhau: một phần là do cái tính kiêu ngạo bẩm sinh của người, một phần vì người thăm lấy làm bức bối khi thấy rằng từ khi bước sang thế kỷ của chúng ta, người thôi không còn có được cái uy vọng cùng những thành tựu mà người đã từng được hưởng trong thế kỷ trước nữa.

Người có hai điều mê say chính trong đời là cây bài và phụ nữ. Trong cuộc đời của người, cha tôi đã được bạc vài triệu đồng và đã đi lại với vô số những người đàn bà thuộc tất cả các tầng lớp.

Vóc người cao lớn, cân đối, dáng đi lon ton với

Chương X. Cha tôi là một người như thế nào? 77

những bước ngắn nom rất lạ, thói quen hay nhún vai, cặp mắt nhỏ bao giờ cũng tươi cười, cái mũi khoằm rất to, cặp môi không đều đặn, mím lại nom như vụng về nhưng lại đáng yêu, giọng nói có chỗ yếu là trầm thì, một khoảng hơi rất to loang khắp đầu: đó là vẻ ngoài của cha tôi từ ngày tôi còn nhớ được về người.

Với cái vẻ ngoài như thế, người không những đã nổi tiếng là một nhân vật *à bonnes fortunes*¹, mà còn được tất cả mọi người ưa thích, không trừ một ai, dù thuộc tầng lớp hay gia cảnh như thế nào, nhất là những người mà cha tôi muốn được người ta ưa thích.

Trong quan hệ với tất cả mọi người, cha tôi đều biết cách chiếm thế hơn. Tuy không bao giờ là một nhân vật *thuộc tầng lớp xã hội thật cao*, nhưng bao giờ người cũng giao du với những nhân vật thuộc tầng lớp ấy và có cách làm cho mình được tôn trọng. Người nắm được giới hạn của thái độ kiêu hãnh và tự tin nó để cao được người trước mặt giới thượng lưu mà không xúc phạm tới người khác. Cha tôi độc đáo, nhưng không phải bao giờ cũng độc đáo. Trong một số trường hợp, người sử dụng vẻ độc đáo làm một phương tiện thay thế địa vị xã hội và tài sản.

Trên đời này không gì có thể làm cho cha tôi ngạc nhiên: dù ở vào địa vị hiển hách đến thế nào, người vẫn tựa như sinh ra trên đời là để hưởng địa vị ấy. Cha tôi có những cách rất khéo để che giấu

1. Tiếng Pháp: "Hay gặp vận". (N.D.)

người khác và gạt ra khỏi chính mình cái khía cạnh đen tối, đẩy những sự bức bối và đau buồn lật vạt mà tất cả mọi người đều biết tới trong cuộc sống, vì thế người ta không thể không ghen tị với cha tôi.

Cha tôi am hiểu tất cả những điều có thể đem lại cho con mình tiện nghi, khoái lạc và biết lợi dụng những điều đó. Điều làm cha tôi đặc ý là sự đi lại với những nhân vật quyền cao chức trọng mà người có được một phần nhờ những mối quan hệ họ hàng của mẹ tôi, một phần nhờ bạn bè của người thời thanh niên. Trong thâm tâm, cha tôi bức mình với những người ấy vì họ đã tiến xa trên con đường công danh, trong khi người mãi mãi chỉ là một trùng úy ngự lâm về hưu.

Cũng như tất cả các quân nhân cũ, cha tôi không biết ăn vận hợp thời trang, nhưng cách phục trang của người lại độc đáo và lịch sự. Bao giờ cũng là những bộ quần áo rất rộng và nhẹ, đồ lót thật đẹp, măng sét lộn ngược và cổ bẻ thật to... Nhưng tất cả đều hợp với vóc người cao lớn, đầy sức mạnh của người, với cái đầu hói và những cử chỉ bình thản, tự tin của người.

Cha tôi là một người đa cảm, thậm chí mau nước mắt. Thường thường, khi đọc to một đoạn văn lâm ly thống thiết, giọng người run lên, nước mắt người ứa ra, và người đành bức mình bỏ cuốn sách xuống. Người thích nhạc, thường tự đệm đàn pi a nô, hát những bản tình ca của một người bạn là A... , những bài hát của dân Digan và một số đoạn kịch hát. Nhưng người không thích loại nhạc hàn lâm và

Chương X. Cha tôi là một người như thế nào? 79

không đếm xỉa gì đến ý kiến chung, người công khai nói rằng các bản xô nát của Bêtôven làm người buồn ngủ, chán ngấy và người không biết có gì hay hơn bài “Đùng đánh thức anh, cô gái trẻ” như Xê-miônôva đã hát, và bài “Em không cô đơn” như ả Digan Tanhiusa đã hát.

Tư chất của cha tôi thuộc loại những người cho rằng một việc tốt cần phải được công chúng chứng kiến. Và cái gì được công chúng coi là tốt thì người mới coi là tốt.

Có trời biết cha tôi có niềm tin gì về đạo đức hay không? Cuộc đời của người đã đẩy rẩy những sự say mê đủ loại, vì thế người không còn có lúc nào để xây dựng cho mình các niềm tin ấy, hơn nữa người đã được hưởng nhiều hạnh phúc như thế trong cuộc đời nên cũng không cảm thấy cần phải làm việc ấy.

Về già cha tôi đã hình thành được một cách nhìn cố định đối với sự vật cùng những nguyên tắc bất di bất dịch, nhưng đơn thuần dựa trên cơ sở thực dụng: những hành động hay cách sống nào đem lại cho người hạnh phúc hay sự thoả mãn thì người coi là tốt và cho rằng mọi người bao giờ cũng phải làm như thế.

Người nói năng rất hấp dẫn và tôi thấy cái tài ấy càng tăng thêm tính chất mềm dẻo trong các nguyên tắc của người: cùng một hành động, cha tôi có thể kể lại như một trò tình nghịch hết sức đáng yêu hay một điều dễ tiện hèn hạ.

CHƯƠNG XI

NHỮNG CÔNG VIỆC
TRONG BUỒNG GIẤY
VÀ PHÒNG KHÁCH

Trời xẩm tối chúng tôi mới về đến nhà. *Maman* ngồi chơi đàn pi a nô, bọn trẻ chúng tôi thì đem giấy, bút chì và thuốc màu ra ngồi vẽ quanh một chiếc bàn tròn.

Tôi chỉ có màu lam, tuy vậy vẫn định vẽ lại buổi đi săn. Sau khi vẽ rất sống động một thằng bé màu lam cưỡi con ngựa màu lam với những con chó màu lam, tôi không biết chắc có thể vẽ một con thỏ màu lam hay không, bèn chạy vào tìm *papa* trong buồng giấy để hỏi về chuyện ấy. *Papa* đang đọc cái gì không biết. Khi tôi hỏi:

- Có những con thỏ màu lam không *papa*?

Người trả lời nhưng không ngẩng đầu lên:

- Có đấy, anh bạn ạ, có đấy.

Tôi trở lại cái bàn tròn, vẽ một con thỏ màu lam, nhưng sau lại thấy cần phải chữa con thỏ màu lam thành một bụi cây. Cả bụi cây này tôi cũng không

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 81

thích, bèn chữa nó thành một cái cây, rồi lại chữa cái cây thành đồng lúa, chữa đồng lúa thành đám mây, và cuối cùng tôi bôi bê bết màu lam lên khắp tờ giấy, vì thế đã bức bối xé nát nó ra, rồi lên ngồi và thiu thiu ngủ trên chiếc ghế bành kiểu Vonte.

Maman đang chơi bản hiệp tấu thứ hai của Phindơ¹, thầy dạy nhạc của người. Tôi mơ màng, thấy hiện lên trong óc tưởng tượng những hồi ức nhẹ lảng, sán lạn, trong suốt.

Maman lại bắt đầu dạo bản xô nát bi thương của Bêtôven, và tôi bỗng nhớ tới một cái gì u uất, nặng nề, đen tối.

Maman thường chơi hai bản nhạc này, vì thế tôi nhớ rất rõ các tình cảm mà hai bản ấy gợi lên trong tôi. Các tình cảm này cũng tương tự như những hồi ức. Nhưng hồi ức về cái gì? Hình như tôi đã nhớ lại những điều chưa từng xảy ra bao giờ.

Trước mặt tôi là cửa vào buồng giấy. Tôi nhìn thấy bác Iacôp đi vào trong ấy với những người nào đó mặc áo bào nông dân và để râu. Họ vào xong, cửa đóng lại ngay. “Phải, đã bắt đầu giải quyết công việc rồi!” - tôi nghĩ thầm.

Tôi thấy như trên đời này không thể có gì quan trọng hơn các việc làm trong buồng giấy. Có một điều càng chứng thực ý nghĩ này của tôi là khi đến

1. Giôn Phindơ (John Field 1782-1837), nhạc sĩ nổi tiếng người Ái Nhĩ Lan. Từ 1804 đến 1831 sống ở Pêtechbua, có dạy nhạc trong những gia đình quý tộc. (N,D.)

cửa buồng giấy, mọi người thường chỉ nói thì thầm và đi rón rén. Từ trong ấy vẳng ra giọng nói to của *papa* và ngửi thấy mùi xì gà. Không hiểu sao mùi này bao giờ cũng rất hấp dẫn đối với tôi.

Giữa lúc đang mơ mơ màng màng, tôi bỗng kinh ngạc vì nghe thấy những tiếng ừng kèn kệt rất quen trong phòng hầu bàn. Thấy Cac Ivanut đang cầm những tờ giấy gì không biết, đi tới cửa phòng và khẽ gõ cửa. Thấy bước rón rén, nhưng vẻ mặt âm thầm và kiên quyết. Thấy được cho vào, rồi cánh cửa lại đóng sầm.

“Có lẽ lại sắp xảy ra một chuyện gì không may đây, - tôi nghĩ thầm, - thấy Cac Ivanut đang rất bức mình, bây giờ thì việc gì thấy cũng sẵn sàng làm được...”

Rồi tôi lại thiu thiu.

Nhưng đã chẳng thấy xảy ra một chuyện gì không may. Một giờ sau lại tiếng ừng kèn kệt lúc này làm tôi thức giấc. Thấy Cac Ivanut đưa khăn tay lên lau những giọt nước mắt mà tôi nhìn thấy rõ trên má thầy. Thấy bước trong cửa ra và vừa lẩm bẩm nói một mình những gì không biết, vừa đi lên gác. *Papa* bước ra theo thầy và đi vào phòng khách.

- Em có biết anh vừa quyết định chuyện gì không? - *papa* đặt tay lên vai *maman*, nói giọng vui vẻ.

- Gì thế, anh yêu quý?

- Anh sẽ đưa ông Cac Ivanut cùng đi với hai con. Trên xe còn đủ chỗ. Hai đứa sống đã quen với ông ấy rồi, và xem ra ông ấy quả thật cũng có gần bó với

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 83

chúng nó. Mỗi năm bảy trăm rúp cũng chẳng là bao. Et puis au fond c'est un très bon diable¹.

Tôi không làm thế nào hiểu được vì sao *papa* lại chỉ thấy Cac Ivanut.

- Em rất mừng, - *maman* nói, - cho hai con và cho ông ấy: một ông già rất dễ thương.

- Nếu như em thấy ông ấy cảm động đến thế nào khi anh bảo ông ấy cứ giữ năm trăm rúp ấy, coi như một món quà... Nhưng buồn cười nhất là bản thanh toán này, ông ấy vừa đưa cho anh đây, - *papa* mỉm cười nói thêm rồi chìa cho *maman* tờ giấy mà thấy Cac Ivanut đã tự tay viết: - Thật là tuyệt!

Nội dung tờ giấy ấy như sau:

"Hai cái cân câu cho hai đứa trẻ: 70 côpêch.

Giấy mẫu, băng kim tuyến, hồ và khung vẽ dùng cho cái hộp làm quà: 6r. 55c.

Quyển sách và cái cung làm quà: 8r. 16c.

Cái quần cho Nhicôlai: 4 rúp

Chiếc đồng hồ vàng mà ngài Piot Alêchxandrut hứa tặng ở Matxcơva năm 18.. : 140 rúp.

Tổng cộng ông Cac Ivanut phải được lĩnh ngoài tiền lương: 159 rúp 79 côpêch".

Theo tờ giấy này thấy Cac Ivanut đòi phải trả

1. Tiếng Pháp: "Hơn nữa, về căn bản đó là một anh chàng rất tốt". Từ "diable" (anh chàng) có nghĩa đen là "con quỷ" vì thế Nhicôlai tưởng rằng *papa* chỉ thấy Các Ivanut. (N.D.)

cho thấy tất cả các món tiền mà thầy đã chi để làm quà tặng, thậm chí cả tiền món quà mà người ta đã hứa tặng thầy. Bất cứ ai đọc nó cũng sẽ nghĩ rằng thầy Cac Ivanut là một con người tự tư tự lợi không có tình cảm và tham lam, nhưng nghĩ thế là lầm.

Lúc cầm tờ giấy ấy bước vào buồng giấy với những lời lẽ đã sắp sẵn trong óc, thầy đã định trình bày thật hùng hồn với *papa* tất cả những sự bất công mà thầy đã phải chịu đựng ở nhà chúng tôi. Nhưng khi thầy bắt đầu nói, cũng với cái giọng cảm động và những ngữ điệu thương cảm mà thầy thường dùng để đọc chính tả cho chúng tôi viết, thì tài hùng biện của thầy lại tác động mạnh nhất tới chính thầy. Vì thế khi thầy nói đến chỗ: “tuy tôi rất buồn phải chia tay với bọn trẻ...” thầy đã hoàn toàn không tự chủ được nữa, giọng thầy run lên, và thầy đã phải rút chiếc khăn tay kẻ ô trong túi ra.

- Vâng, thưa ngài Piot Alêchxandrut, - thầy nói qua hai hàng nước mắt (đoạn này hoàn toàn không có trong bài phát biểu chuẩn bị trước), - tôi đã sống quá quen với các cháu, vì thế không thể biết được tôi sẽ làm gì một khi thiếu chúng nó. Tôi phục vụ cho gia đình nhà ta không có lương lậu gì còn hơn, - thầy nói thêm và một tay lau nước mắt, một tay đưa ra bản thanh toán.

Trong giây phút ấy thầy Cac Ivanut đã nói thực tâm, điều này tôi có thể đoán chắc vì tôi biết rõ tâm lòng rất tốt của thầy. Nhưng chuyện bản thanh toán kia làm thế nào ăn khớp với những lời thầy nói thì tôi vẫn thấy đó là một điều bí ẩn.

Chương XI. Những công việc trong buồng giấy 85

- Nếu thầy cảm thấy buồn thì có lẽ tôi còn buồn hơn khi phải chia tay với thầy, - *papa* vỗ vai thầy và nói. - Nhưng bây giờ tôi đã thay đổi ý kiến rồi.

Trước bữa tối không bao lâu, lão Grisa bước vào phòng. Ngay từ lúc mới đặt chân vào nhà chúng tôi, lão cứ luôn luôn thở dài, khóc lóc. Theo những người tin vào tài tiên tri của lão thì đó là điềm sẽ có một tai hoạ gì đó xảy ra với nhà chúng tôi. Lão từ biệt và nói rằng sáng mai lão sẽ lại lên đường đi tiếp. Tôi nháy mắt cho anh Vôlôdia và đi ra cửa.

- Gì thế?

- Nếu muốn xem những cái xích của lão Grisa, chúng mình hãy lên ngay phòng đàn ông đi. Lão Grisa ngủ ở buồng thứ hai đấy. Chúng mình ngồi trong chỗ để đồ cũ thì sẽ rất tốt và sẽ có thể nhìn thấy tất cả.

- Tốt lắm! Chờ đây nhé, để anh gọi bọn con gái.

Chị Liubôtca và Cachenca chạy ra, chúng tôi lên gác. Không khỏi phải tranh cãi để quyết định xem ai sẽ bước trước vào gian nhà để đồ cũ tối om. Chúng tôi ngồi yên chỗ rồi bắt đầu chờ.

CHƯƠNG XII

LÃO GRISA

Ngồi trong bóng tối, tất cả chúng tôi đều sợ. Chúng tôi ngồi sát vào nhau, không ai nói gì cả. Lão Grisa đi nhẹ bước, gần như theo sát chúng tôi. Một tay lão cầm cái gậy, còn tay kia cầm đĩa nền bằng đồng có cắm một cây nến mỡ bò. Chúng tôi nín thở.

- Chúa Cứu thế Giêsu! Đức Mẹ chí thánh sinh ra Chúa! Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Thánh Thần... - lão hít một hơi, nhắc đi nhắc lại với những giọng và những cách nói tất thường chỉ thấy ở những người hay nhắc đi nhắc lại các từ ngữ ấy.

Lão vừa câu nguyên vừa dựa cái gậy vào góc tường và xem xét kỹ cái giường rồi bắt đầu cởi áo. Lão tháo cái dây lưng rộng cũ kỹ màu đen, từ từ cởi tấm áo bào rách may bằng thứ vải thô màu vàng, gấp lại cẩn thận và vắt lên lưng ghế dựa. Lúc này mặt lão không còn mang cái vẻ hấp tấp và dằn dặt như ngày thường nữa. Trái lại, nom lão bình thản, trầm tư, thậm chí trang nghiêm. Các cử động của lão đều chậm rãi, có suy tính.

Đến khi trên mình chỉ còn đồ lót, lão nhẹ nhàng ngồi xuống giường, làm dấu phép cho cái giường về

tất cả các phía và sửa lại những cái xích dưới áo sơ mi. Rõ ràng là lão phải cố gắng vì tôi thấy lão nhăn mặt. Lão ngồi một lát rồi để ý xem cái áo lót đã rách vài chỗ và đứng dậy. Lão vừa đọc kinh vừa nâng cây nến lên ngang cái ổ để vài bức hình thánh, làm dấu phép trên các hình thánh, rồi dốc ngược cây nến. Ngọn nến kêu lép bép rồi tắt ngấm.

Vầng trăng gần tròn chiếu vào khung cửa sổ mở về phía khu rừng. Cái thân hình vừa dài vừa trắng của lão thấy tu rõ được chiếu sáng một bên bởi những tia sáng mờ mờ bằng bạc của vầng trăng, còn bên kia chìm trong bóng tối đen kịt. Cùng với cái bóng của khung cửa sổ, bóng của lão in xuống sàn, lên tường, lên cả trần nhà. Ngoài sân, thỉnh thoảng người tuần canh lại gõ cái keng bằng gang.

Lão Grisa chấp hai bàn tay rất to trước ngực, cúi đầu và không ngừng thở dài nặng nề. Lão đứng lạng trước những bức hình thánh rồi quỳ xuống một cách vất vả và bắt đầu cầu nguyện.

Đầu tiên lão khế đọc những bài kinh quen thuộc, chỉ nhấn mạnh một số từ ngữ, rồi lão đọc lại, nhưng to hơn. Sau đó lão bắt đầu cầu nguyện bằng những lời lão tự đặt ra.

Rõ ràng là lão phải cố gắng mới nói được bằng tiếng Xlavor cổ. Những lời cầu nguyện của lão không mạch lạc, nhưng rất cô đọng. Lão cầu nguyện cho tất cả các thí chủ của lão (những người tiếp đãi lão đều được lão gọi như thế), trong số đó có mẹ tôi và chúng tôi; lão cầu nguyện cho chính lão, lão van xin Thượng đế tha thứ các tội lỗi nặng nề của lão và

cứ nhắc đi nhắc lại: “Lạy Chúa! Xin Người tha thứ cho các kẻ thù của con!” Lão è è trong họng, đứng dậy, rồi vừa nhắc đi nhắc lại nhiều lần những lời đó, vừa quỳ sụp xuống sàn và lại nhòe dậy, bất kể sức nặng của những cái xích đập xuống sàn làm vang lên những tiếng khô mà gât.

Anh Vôlôdia véo tôi rất đau vào chân. Nhưng tôi không quay đầu lại mà chỉ sát tay vào chỗ ấy và vẫn tiếp tục theo dõi các cử chỉ và lời nói của lão Grisa với cái cảm giác của trẻ con vừa ngạc nhiên, vừa thương hại, vừa kinh sợ.

Lúc mới chui vào gian phòng để đồ cũ, tôi cứ chờ đợi những điều vui nhộn và những trận cười, nhưng bây giờ tôi chỉ cảm thấy run sợ, tim như ngừng đập.

Lão Grisa còn ở trong trạng thái cuồng nhiệt tôn giáo và cầu nguyện ửng khẩu như thế này rất lâu. Có lúc lão nhắc đi nhắc lại liên mấy lần: “Lạy Chúa, xin Chúa rủ lòng thương”, nhưng mỗi lần đều có một sức mạnh và một tình cảm khác. Có lúc lão nói: “Lạy Chúa, xin Người tha thứ cho con, xin Người dạy cho con biết con phải làm gì... Xin Người dạy cho con biết con phải làm gì, lạy Chúa!” với một vẻ như đang chờ đợi những lời cầu nguyện của lão được trả lời ngay... Lão quì nhòe dậy, chắp hai tay trước ngực và nín lặng.

Tôi nín thở, len lén ngó đầu vào trong cửa. Lão Grisa không động dậy. Từ trong ngực lão bật ra những tiếng thở dài nặng nề. ánh trăng chiếu vào một giọt nước mắt còn đọng trong cái tròng ngẫu

đục của bên mắt chột.

- Xin Chúa thực hiện ý muốn của Người! - lão bỗng kêu lên với một giọng không thể nào bắt chước được, rồi đập trán xuống sàn và khóc nức nở như con nít.

Bao nhiêu thời gian đã qua từ ngày ấy, bao nhiêu hồi ức về quá khứ đã mất ý nghĩa đối với tôi để trở thành những mộng tưởng mung lung: ngay lão thầy tu dòng vân du Grisa đã đi hạ¹ xong chuyến cuối cùng của lão từ lâu, song ấn tượng mà lão in vào trí óc tôi, cũng như tình cảm mà lão gợi lên trong lòng tôi sẽ không bao giờ phai nhòa trong ký ức tôi.

Ôi Grisa, tín đồ vĩ đại của đạo Thiên Chúa! Đức tin của lão mạnh đến nỗi lão tin Thượng đế có ở ngay gần mình, tình yêu của lão lớn đến nỗi những lời nói cứ tự nhiên tuôn ra khỏi miệng lão mà lão không cần dùng ý chí kiểm soát... Và lão đã dâng lên sự vĩ đại của Thượng đế những lời cao cả biết bao và khi không tìm thấy những lời để nói nữa, lão nằm vật xuống sàn, nước mắt đầm đìa!...

Sự xúc động của tôi trong khi nghe lão Grisa cầu nguyện đã không thể kéo dài thêm, trước hết vì tính tò mò của tôi đã được thoả mãn, sau nữa vì tôi ngồi mãi một chỗ đã tê cả chân, bây giờ thì chỉ muốn hoà nhập với những tiếng thì thảo, lục đục nghe thấy sau lưng trong gian phòng để đồ cũ tối om. Bỗng có

1. Hàng năm các thầy tu hay nhà sư thường định kỳ đi làm lễ tại những nhà thờ hay chùa xa. Việc này thường làm vào mùa hè cho nên gọi là đi hạ. (N.D.)